ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1030/QĐ-CTUBND	*Đại Đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp phần quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất

đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 235/UBND-TH ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc xác định giá đất theo Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ;

Căn cứ thông báo số 427/TB-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận cho UBND xã Lương Tài, huyện Văn Lâm làm chủ đầu tư để thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/11/2024 của UBND huyện Văn Lâm về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các thôn Lương Tài, Đông Trại, xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và môi trường về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Đại Đồng: số 113/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng; số 177/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 về việc phê duyệt dự án xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 162/TB-UBND ngày 31/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng thông báo thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện để dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng;

Căn cứ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 13/7/2026 về việc hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư và đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình 287/TTr-KT ngày 25/09/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Lương Tài, xã Đại Đồng như sau:

1 Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ: **3.907,7m^2** *(Bằng chữ: Ba nghìn chín trăm linh bảy phẩy bảy mét vuông)* đất; Trong đó: 2.912,9m^2 đất chuyên trồng lúa (LUC); 994,8m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản.

2. Số tiền bồi thường, hỗ trợ là: **488.462.500 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).*

(Căn cứ theo Khoản 10 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)

- Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là 30 ngày kể từ ngày phương án bồi thường, hỗ trợ được Chủ tịch UBND xã Đại Đồng phê duyệt.
- Địa điểm chi trả tiền tại trụ sở UBND xã Đại Đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì, phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã thực hiện việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Đại Đồng và địa điểm sinh hỏa chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện thực hiện chi trả tiền hỗ trợ theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã Đại Đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; Các cơ quan đơn vị có liên quan trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT DO UBND XÃ QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI THÔN LƯƠNG TÀI, XÃ ĐẠI ĐỒNG

(Đính kèm Quyết định số: 1030/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng)

STT	Họ và tên	Thông tin thửa đất				Đơn giá	Tổng	Ghi chú
		Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất			
1	Đất giao thông	78	259	5216,7	DGT	0	0	
2	Đất thủy lợi	78	74	456,6	DTL	0	0	
		78	52	289,6	DTL	0	0	
		78	63	111,9	DTL	0	0	
		78	100	64,3	DTL	0	0	
		78	101	5,0	DTL	0	0	
		78	103	154,0	DTL	0	0	
		78	150	191,5	DTL	0	0	
		78	191	82,1	DTL	0	0	
		78	192	85,0	DTL	0	0	
		78	232	7,7	DTL	0	0	
3	Đất chuyên trồng lúa nước	78	44	0,1	LUC	125.000	12.500	
			92	814,3	LUC	125.000	101.787.500	
		78	118	165,7	LUC	125.000	20.712.500	
		78	172	159,3	LUC	125.000	19.912.500	
		78	190	473,9	LUC	125.000	59.237.500	
		78	212	152,9	LUC	125.000	19.112.500	
		78	233	79,4	LUC	125.000	9.925.000	
		78	262	296,8	LUC	125.000	37.100.000	
		78	75	137,6	LUC	125.000	17.200.000	
		78	87	144,4	LUC	125.000	18.050.000	
		78	110	5,1	LUC	125.000	637.500	
		78	162	1,2	LUC	125.000	150.000	
		78	205	50,5	LUC	125.000	6.312.500	
		78	211+231	107,9	LUC	125.000	13.487.500	
		78	261	4,3	LUC	125.000	537.500	
		78	246	319,5	LUC	125.000	39.937.500	
4	Đất nuôi trồng thủy sản	78	76	994,8	NTS	125.000	124.350.000	
	Tổng			**10.572,1**			**488.462.500**	